

Số: 176/2021/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 16 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phùng Minh C, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Xóm 6, xã N, huyện T, tỉnh Nam Định; tạm trú: Khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Xóm 6, xã N, huyện T, tỉnh Nam Định; tạm trú: Khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Minh C và bà Trần Thị Tuyết M tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Nam Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2007, quyển số 01, ngày 26/02/2007. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà M là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do mâu thuẫn giữa ông C và bà M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Phùng Minh C và bà Trần Thị Tuyết M có 02 con chung là tên Phùng Minh Hoàng Q, sinh ngày 18/8/2007 và Phùng Minh Khôi

N, sinh ngày 05/6/2013. Ông Phùng Minh C và bà Trần Thị Tuyết M thống nhất sau khi ly hôn bà Trần Thị Tuyết M sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phùng Minh C và bà Trần Thị Tuyết M thống nhất sau khi ly hôn ông Phùng Minh C cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/con/tháng. Thời gian cấp dưỡng là từ khi có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự (ngày 16/11/2021) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nên Tòa án sẽ công nhận theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phùng Minh C và bà Trần Thị Tuyết M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Phùng Minh C và bà Trần Thị Tuyết M mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (08/11/2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Minh C và bà Trần Thị Tuyết M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Phùng Minh Hoàng Q, sinh ngày 18/8/2007 và Phùng Minh Khôi N, sinh ngày 05/6/2013 cho bà Trần Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phùng Minh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Phùng Minh Hoàng Q, sinh ngày 18/8/2007 số tiền 2.500.000 đồng/tháng và Phùng Minh Khôi N, sinh ngày 05/6/2013 số tiền 2.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự (ngày 16/11/2021) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày bà Trần Thị Tuyết M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phùng Minh C chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông Chung còn phải nộp tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phùng Minh C và bà Trần Thị Tuyết M mỗi người phải chịu số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0000530 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND xã N, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Dương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Cao Nhật Thanh